

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC

Mã học phần: DDD0130

Mã nhóm lớp HP: **211_DDD0130_01**

Thời gian làm bài: 7 ngày

Hình thức thi: **Đề án không thuyết trình**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ):

- Upload file bài làm (word).

BM006

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ **1** Năm học **2021-2022**

Tên học phần: **CSSK TRẺ EM**

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY:

- Bài viết được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, cách dòng 1.5, canh lề: trái 3 cm, phải 2 cm, trên 3 cm, dưới 2 cm.

ĐỀ BÀI:

Bé trai, NVT, 10 tháng tuổi, nhập viện vì lý do đi tiêu phân lỏng nhiều lần, nôn ói.

1. Bệnh sử:

Ngày hôm qua, bé sốt 38°C. Trẻ nôn nhiều, sau đó bớt dần và tiếp theo đến tiêu chảy, đi phân lỏng toàn nước, 7 lần/ ngày.

Bệnh nhi chưa điều trị gì -> nhập viện.

Tiền sử:

- Cá nhân

Chưa phát hiện bệnh lý bất thường

- Gia đình

Chưa có tiền sử, bệnh lý và di chứng nào khác.

- Quá trình sinh trưởng:

- + Con thứ mấy: 3/3. Tiền thai (PARA: 3003.)
- + Tình trạng khi sinh: **Đẻ thường**
- + Cân nặng lúc sinh: 3.3 kg Dị tật bẩm sinh: không có
- + Phát triển về tinh thần: bình thường theo độ tuổi.
- + Phát triển về vận động: bình thường theo độ tuổi
- + Nuôi dưỡng: bú mẹ, sữa công thức và ăn cháo.
- + Đã tiêm chủng: đầy đủ theo chương trình TCMR

2. Chẩn đoán:

- Chẩn đoán vào khoa: Tiêu chảy cấp – có mất nước
- Chẩn đoán hiện tại: Tiêu chảy cấp – có mất nước, suy dinh dưỡng.

3. Thuốc điều trị trong ngày:

- Oresol 4.1g x 05 gói (pha 1 gói với 200ml nước sôi để nguội uống nhiều lần/ngày, mỗi lần một ít)
- Vamidol 480mg x 01 viên (uống 9h -16h, mỗi lần 1/2 viên)
- Enterogermina x 02 ống (uống 10h- 16h)
- Hidrasec 30mg x 01 gói (uống 9h-15h-21h)

4. Cận lâm sàng: Xét nghiệm công thức máu, Tổng phân tích nước tiểu, sinh hóa máu, Xét nghiệm phân, siêu âm bụng, CRP**5. Tình trạng hiện tại:** (Ngày nằm viện thứ 1)

- Tổng trạng: Chiều cao: 72 cm. Cân nặng: 7,2 kg.
- Tri giác: em tỉnh.
- DSH: Huyết áp: 80/50 mmHg.
Nhiệt độ: 38.0°C
Mạch: 130 lần/phút.
Nhịp thở: 36 lần/phút.
- Da: hồng (dấu véo da mất chậm 3 giây), chi ấm, không phù.
- Niêm: nhợt
- Dấu đồ đầy mao mạch: 3 giây.
- Tuần hoàn: Tim đều, T1 T2 rõ. Mạch rõ 130 lần/phút.
- Hô hấp:
 - + Lồng ngực 2 bên cân đối.
 - + Thở 36 lần/phút, không co kéo cơ hô hấp phụ, không rút lõm lồng ngực
 - + Nghe phổi: rì rào phế nang, SpO2 97%
- Tiêu hóa:
 - + Bụng mềm, không chướng.

- + Tiêu: Phân lỏng toàn nước, 7 lần/ngày.
 - + Nếp véo da bụng mất chậm
 - + Mắt trũng. Uống nước háo hức
 - + Dinh dưỡng: ăn ít, ăn không ngon miệng, cả ngày ăn khoảng 150ml cháo (bình thường mỗi bữa ăn hết 1 chén cháo), có uống thêm 200ml sữa/ cả ngày.
- Tiết niệu:
- + *Tiểu*: tự tiểu được, tiểu qua tã, nước tiểu màu vàng nhạt.
 - + *Chạm thận*: âm tính
 - + *Ấn các điểm niệu quản*: không đau
- Các hệ thống cơ quan khác:
- + *Thần kinh*: chưa phát hiện bất thường
 - + *Cơ xương khớp*: không biến dạng, không teo cơ, cứng khớp
 - + *Tai – Mũi - Họng, Răng – Hàm - Mặt, Mắt*: họng sạch, không loét, không mù
- Ngủ nghỉ: đêm ngủ được tầm 9 tiếng, ngày ngủ thêm khoảng 3 tiếng nữa.
- Vận động: nằm chơi trên giường
- Tâm lý: người nhà lo lắng về tình trạng bệnh của trẻ và không biết cách chăm sóc khi trẻ bệnh.
- VSCN: người nhà vệ sinh cho trẻ, sạch sẽ

Câu 1. (8đ) Anh/chị hãy đưa ra chẩn đoán điều dưỡng (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) và lập bảng kế hoạch chăm sóc cho trẻ trên theo mẫu sau:

Chẩn đoán điều dưỡng (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

Trước mắt:

.....

.....

.....

.....

Lâu dài:

.....

.....

.....

Bảng kế hoạch chăm sóc:

Chẩn đoán điều dưỡng	Mục tiêu chăm sóc	Can thiệp điều dưỡng	Biện luận	Đánh giá

Câu 2. Người mẹ lo lắng không biết tại sao con mình lại bị tiêu chảy, chị luôn nấu nướng kỹ và vệ sinh các dụng cụ ăn uống của trẻ, đồ chơi nhà của cũng giữ gìn sạch sẽ. Anh/chị hãy giải thích cho người mẹ hiểu. (2đ)

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM:

Câu 1:

1. Chẩn đoán điều dưỡng (SV cần sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) (2đ)

Trước mắt:

.....

Lâu dài:

.....

Lưu ý: nếu SV không sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sẽ bị trừ 0.5đ

2. Lập bảng Kế hoạch chăm sóc (6đ)

Với mỗi một chẩn đoán điều dưỡng, SV cần trình bày đầy đủ:

- Mục tiêu chăm sóc (0.2)
- Can thiệp (0.5)

- Biện luận (0.15)
- Đánh giá (0.15)

Chẩn đoán điều dưỡng	Mục tiêu chăm sóc	Can thiệp điều dưỡng	Biện luận	Đánh giá

Câu 2. Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tình trạng phù và tiểu đỏ ở trẻ. (2đ)

Ngày biên soạn: 06/11/2021

Giảng viên biên soạn đề thi: Đỗ Thị Thùy Linh

Ngày kiểm duyệt: 08/11/2021

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Lý Thị Phương Hoa